

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

09-TỈNH CÀ MAU

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	09.01.07	Toán	20.500	Ba	12	THPT chuyên Bạc Liêu
2	09.01.12	Toán	14.000	K.Khích	11	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
3	09.01.13	Toán	14.000	K.Khích	11	THPT chuyên Bạc Liêu
4	09.01.03	Toán	14.000	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
5	09.01.04	Toán	17.000	K.Khích	12	THPT Giá Rai
6	09.02.18	Vật lí	14.250	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
7	09.03.19	Hoá học	19.000	Ba	11	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
8	09.03.05	Hoá học	17.625	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
9	09.04.07	Sinh học	21.000	Ba	12	THPT Hồ Thị Kỷ
10	09.04.03	Sinh học	19.000	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
11	09.04.04	Sinh học	19.500	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
12	09.04.06	Sinh học	19.750	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
13	09.04.18	Sinh học	19.000	K.Khích	12	THPT Cái Nước
14	09.05.09	Tin học	25.360	Nhì	12	THPT chuyên Bạc Liêu
15	09.05.11	Tin học	16.028	K.Khích	12	THPT chuyên Bạc Liêu
16	09.05.03	Tin học	13.500	K.Khích	11	THPT Cái Nước
17	09.06.11	Ngữ văn	13.500	Nhì	12	THPT Giá Rai
18	09.06.01	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
19	09.06.02	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Bạc Liêu
20	09.06.06	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT chuyên Bạc Liêu
21	09.06.12	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT chuyên Bạc Liêu
22	09.06.15	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Tấn Văn
23	09.06.09	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Trần Văn Bảy
24	09.06.10	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT chuyên Bạc Liêu
25	09.07.13	Lịch sử	15.250	Ba	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
26	09.07.16	Lịch sử	16.000	Ba	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
27	09.07.07	Lịch sử	16.250	Nhì	12	THPT Viên An
28	09.07.05	Lịch sử	16.000	Ba	12	THPT Giá Rai

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

09-TỈNH CÀ MAU

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	09.07.06	Lịch sử	15.000	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
30	09.07.18	Lịch sử	14.250	K.Khích	11	THPT Điện Hải
31	09.07.02	Lịch sử	15.500	Ba	12	THCS&THPT Vàm Đĩnh
32	09.07.04	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THCS&THPT Tân Đức
33	09.07.08	Lịch sử	14.500	K.Khích	12	THCS&THPT Vàm Đĩnh
34	09.08.09	Địa lí	13.250	K.Khích	12	THPT Đầm Dơi
35	09.08.19	Địa lí	13.500	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
36	09.08.05	Địa lí	13.000	K.Khích	12	THPT Đầm Dơi
37	09.08.07	Địa lí	13.000	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển
38	09.08.10	Địa lí	13.000	K.Khích	12	THPT Điện Hải
39	09.08.13	Địa lí	14.750	Ba	12	THPT Giá Rai
40	09.08.17	Địa lí	13.000	K.Khích	12	THPT Cái Nước
41	09.08.08	Địa lí	13.000	K.Khích	12	THPT Cái Nước
42	09.08.01	Địa lí	14.000	K.Khích	12	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển

Danh sách này gồm 42 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

09-TỈNH CÀ MAU

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	09.09.02	Tiếng Anh	3.70	3.20	5.90	1.20	14.000	Ba	THCS&THPT Lý Văn Lâm
2	09.09.07	Tiếng Anh	3.40	3.30	5	1	12.700	K.Khích	THPT chuyên Bạc Liêu
3	09.09.15	Tiếng Anh	3.60	3.10	5	1.40	13.100	K.Khích	THPT chuyên Bạc Liêu
4	09.09.11	Tiếng Anh	3.30	3.60	4.80	1.40	13.100	K.Khích	THPT chuyên Phan Ngọc Hiển

Danh sách này gồm 4 thí sinh